

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quang Nghĩa.

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **188/2024/TLST-HNGĐ** ngày 21 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐHPT-DS ngày 14-6-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị B**, sinh năm: 1981. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1982. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-3-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị B trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện vào năm 2004, chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống không hạnh phúc, do anh Nguyễn Văn T không có trách nhiệm với vợ con, hay đánh chị, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, từ tháng 01-2020 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13-10-2006, hiện đang sống với chị và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 21-01-2016, hiện đang sống với anh Nguyễn Văn T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Minh H1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt và không cung cấp lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Căn cứ các điều 9, 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B, về hôn nhân: Chị Phạm Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung: Chị Phạm Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13-10-2006; anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 21-01-2016; tạm thời các bên không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Chị Phạm Thị B khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Như vậy, chị Phạm Thị B là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T là bị đơn; anh Nguyễn Văn T có nơi thường trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Phạm Thị B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị; anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt tất cả các buổi làm việc, nên áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 145, Quyển số 01/2004, ngày 06-12-2004 Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn T đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Phạm Thị B cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Nguyễn Văn T không có trách nhiệm với gia đình, không yêu thương chị, hay chửi và đánh chị. Chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn T, nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Anh Nguyễn Văn T không đến Tòa làm việc, không cung cấp lời trình bày, không tham gia hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, vợ chồng đoàn tụ, anh chị không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Anh chị không cùng nhau giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, thể hiện anh Nguyễn Văn T không còn quan tâm đến việc vợ chồng đoàn tụ sống chung; Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Phạm Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:*

Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13-10-2006, hiện đang sống với chị Phạm Thị B và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 21-01-2016, hiện đang sống với anh Nguyễn Văn T. Thời gian qua chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn T chăm sóc con đảm bảo. Chị Phạm Thị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Minh H1 là trùng nguyện vọng của các con và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị B không yêu cầu nên không xét; anh Nguyễn Văn T không có lời trình bày nên không xét.

[6] *Về tài sản:*

Chị Phạm Thị B không yêu cầu giải quyết, nên không xét; anh Nguyễn Văn T không có lời trình bày nên không xét.

[7] *Về nợ chung:*

Chị Phạm Thị B trình bày không có, nên không xét; anh Nguyễn Văn T không có lời trình bày nên không xét.

[8] *Về án phí:*

Chị Phạm Thị B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định trên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 và khoản 1, Điều 228; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Chị Phạm Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13-10-2006; anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 21-01-2016 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn T có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị B được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Phạm Thị B phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị B nộp theo Biên lai thu tiền số **0010798** ngày **05-3-2024**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã Xuân Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng